

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 66/2017/HSPT  
Ngày: 14/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Lệ Hường;

*Các Thẩm phán:* Bà Chu Thị Nguyễn Phin;  
Ông Hồ Đức Châm.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Dương Hữu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSPT ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Mông Văn L, sinh ngày 13/8/1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Mông Văn L1 và bà Dương Thị M; có vợ là Hà Thị M và hai con sinh năm 2011 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 21/5/2017, bị cáo tại ngoại - Có mặt;

2. Ma Tiến M, sinh ngày 07/3/1982 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ma Văn T (đã chết) và bà Đào Thị Đ; có vợ là Phùng Thị T.H và hai con sinh năm 2009 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017, tạm giam từ ngày 21/5/2017 đến ngày 08/6/2017 được bảo lãnh tại ngoại đến nay - Có mặt.

Ngoài ra còn 07 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

## NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 18/5/2017, sau khi ăn sáng tại khu vực Bến xe phía Bắc, thị trấn C, huyện C, Nguyễn Văn C rủ Ma Tiến M và Lưu Tiến Q đến nhà Mông Văn L đánh bạc. Khi đến nhà Mông Văn L, các bị cáo Nguyễn Văn C, Ma Tiến M và Lưu Tiến Q ngồi uống nước, sau đó Đỗ Đức V đến và cả bốn người mượn chiếu mang vào khu vực bếp của gia đình bị cáo Mông Văn L trải chiếu để ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng bằng quân bài tứ lơ khơ. Trong khi các bị cáo đánh bạc thì có thêm Nông Thanh T, Hoàng Đức L, Nguyễn Toán H, Nguyễn Văn Th và Mông Văn L vào cùng tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền.

Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, nhóm đánh bạc gồm các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Toán H, Mông Văn L, Hoàng Đức L, Ma Tiến M, Lưu Tiến Q, Nguyễn Văn Th, Nông Thanh T và Đỗ Đức V bị Công an huyện C bắt quả tang. Số tiền thu trên chiếu bạc là 6.460.000 đồng, thu trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 3.350.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.810.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 12/9/2017, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Toán H, Mông Văn L, Hoàng Đức L, Ma Tiến M, Lưu Tiến Q, Nguyễn Văn Th, Nông Thanh T và Đỗ Đức V phạm Tội đánh bạc;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ma Tiến M 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 21 ngày, thời hạn tù còn lại là 05 tháng 09 ngày; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mông Văn L 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, thời hạn tù còn lại là 05 tháng 27 ngày; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung đối với bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 03 đến 04 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; quyết định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; quyết định xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Ngày 25/9/2017, các bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện C, với cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình đều khó khăn, mẹ già, các con còn nhỏ; các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã chấp hành bản án sơ thẩm phần về hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm. Do đó, các bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M đã nộp bổ sung đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận; các bị cáo đã nộp biên lai thu tiền, thể hiện các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt và tiền án phí. Điều đó cho thấy các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thể hiện sự ăn năn, hối cải của các bị cáo. Do đó, có cơ sở để xem xét, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo,

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo thấy rằng, Tòa án nhân dân huyện C xét xử bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 12/9/2017 về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M xin hưởng án treo thấy rằng:

Về nhân thân, năm 2015, bị cáo Ma Tiến M đã bị kết án về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, hình phạt là 24 tháng cải tạo không giam giữ; tháng 3 năm 2011, bị cáo Mông Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo. Như vậy các bị cáo đều không phải là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 69 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì bị cáo Ma Tiến M không bị coi là có án tích. Đối với bị cáo Mông Văn L, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này đã quá 05 năm. Căn cứ tiểu mục b4, b9 điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo đều có đủ điều kiện về nhân thân để có thể xem xét, cho hưởng án treo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại bản án sơ thẩm, các bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M đều được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó bị cáo Mông Văn L được hưởng tình tiết quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ma Tiến M được hưởng tình tiết quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 10/11/2017, các bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M đã chấp hành xong khoản tiền phạt và tiền án phí hình sự theo quyết định của bản án sơ thẩm. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành bản án và sự ăn năn, hối cải của các bị cáo về hành vi phạm tội.

Do đó, trên cơ sở đánh giá về nhân thân, mức độ tham gia thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, do đó, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mông Văn L;

Xử phạt bị cáo Mông Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 14/11/2017).

Giao bị cáo Mông Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Tiến M;

Xử phạt bị cáo Ma Tiến M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 14/11/2017);

Giao bị cáo Ma Tiến M cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Mông Văn L và Ma Tiến M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng PV27 Công an tỉnh L.sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Lệ Hường**